

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-5-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thu Cúc;

Ông Nông Ngọc Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Triệu Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị A trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước trong thời gian ngắn và được hai bên gia đình tổ chức

cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 06/5/2008. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cùng với mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn Đ không tu trí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Hoàng Văn Đ không thay đổi, có lần còn tát chị. Vài năm gần đây, anh Hoàng Văn Đ còn chuyển sang nghiện rượu. Nghĩ đến các con còn nhỏ, chị đã nhiều lần bỏ qua, tháng 7/2023 chị đã làm đơn ly hôn nhưng nghĩ thương các con nên chị đã rút đơn về, tuy nhiên anh Đ không hề thay đổi, chị thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân như vậy được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Chị Triệu Thị A và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung tên là Hoàng Đức C, sinh ngày 22/6/2009 và Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 03/11/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Hải Y và để anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức C. Do mỗi người nuôi một con nên không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống ban đầu của hai vợ chồng đúng như chị Triệu Thị A trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị về chung sống với mẹ đẻ của anh tại khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, quá trình chung sống giữa chị Triệu Thị A với mẹ đẻ của anh có một số vấn đề không hòa hợp, mặt khác do bản thân anh cũng có rượu chè nhiều dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khoảng hai năm nay chị Triệu Thị A đi làm công ty, thì thoảng mới về nhà. Nay chị Triệu Thị A yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Triệu Thị A có 02 con chung tên là Hoàng Đức C, sinh ngày 22/6/2009 và Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 03/11/2012. Khi ly hôn, anh cũng đồng ý theo ý kiến của chị Triệu Thị A về việc chị Triệu Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Hải Y còn anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức C. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị A. Cụ thể về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Triệu Thị A được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao cháu Hoàng Đức C, sinh ngày 22/6/2009 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 03/11/2012 cho chị Triệu Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị A, anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Triệu Thị A cung cấp gồm có: đơn khởi kiện, căn cước công dân của chị Triệu Thị A, anh Hoàng Văn Đ (bản sao); giấy khai sinh của cháu Hoàng Đức C, cháu Hoàng Thị Hải Y (bản sao); trích lục kết hôn số 15/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 15/01/2024 (bản sao); xác nhận thông tin về cư trú số 000016/XN ngày 10/01/2024 của Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ không cung cấp cho Tòa án tài liệu gì.

Tài liệu do Tòa án thu thập được: Biên bản lấy lời khai của anh Hoàng Văn Đ, biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Đức C, cháu Hoàng Thị Hải Y

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tuy nhiên bị đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được nên Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn chị Triệu Thị A khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ có hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang cư trú tại khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị A và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 06/5/2008 nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là anh Hoàng Văn Đ **thường xuyên rượu chè, không chăm lo đến gia đình, vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được**, hai anh, chị đều nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Triệu Thị A và anh Hoàng Văn Đ mà chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị A có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Triệu Thị A và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung là cháu Hoàng Đức C, sinh ngày 22/6/2009 và Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 03/11/2012. Quá trình giải quyết vụ án, chị Triệu Thị A và anh Hoàng Văn Đ đều có ý kiến khi ly hôn để chị Triệu Thị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thị Hải Y còn anh Hoàng Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Đức C cho đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên tại phiên tòa anh Hoàng Văn Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự mà xét thấy yêu cầu của chị Triệu Thị A phù hợp với nguyện vọng của hai con Hoàng Đức C và Hoàng Thị Hải Y, có căn cứ theo quy định của pháp luật tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Triệu Thị A, anh Hoàng Văn Đ không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung của vụ án và án phí là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 266, 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị A. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị A được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Triệu Thị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 03/11/2012 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con Hoàng Thị Hải Y đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Đức C, sinh ngày 22/6/2009 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con Hoàng Đức C đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị A, anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Triệu Thị A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005621 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Triệu Thị A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thu Cúc Nông Ngọc Dung

Phan Thị Thanh Huyền